

Số: /DB-TT&BVTV

Lai Châu, ngày tháng 6 năm 2023

**DỰ BÁO**  
**DIỄN BIẾN TÌNH HÌNH SÂU BỆNH HẠI CÂY TRỒNG**  
**VỤ MÙA, THU ĐÔNG NĂM 2023**

**I. Tình hình chung**

**1. Thời tiết**

Theo dự báo của Trung tâm Khí tượng thủy văn Quốc gia từ tháng 6 - tháng 10 nhiệt độ trung bình phổ biến có xu hướng cao hơn TBNN từ 0,5 - 1,0<sup>0</sup>C. Lượng mưa từ tháng 6 - tháng 8 phổ biến xấp xỉ TBNT, tháng 9 - tháng 10 tổng lượng mưa phổ biến thấp hơn khoảng từ 10 - 25% so với TBNT.

Như vậy thời tiết vụ mùa và đầu vụ thu đông có xu thế nắng nóng có nhiều diễn biến phức tạp khó lường do đó sẽ ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển của cây trồng. Là điều kiện thuận lợi cho sâu bệnh cuối vụ đông xuân chuyển vụ và các đối tượng dịch hại chính ở vụ mùa có khả năng phát sinh gây hại mạnh.

**2. Diện tích, cơ cấu giống, thời vụ**

**2.1. Lúa mùa:** Diện tích kế hoạch 22.823 ha.

- **Về cơ cấu giống lúa:** Thực hiện theo công văn số 2633/SNN-TT&BVTV ngày 01/12/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT. Ưu tiên lựa chọn những giống có thời gian sinh trưởng ngắn ngày để gieo trồng trà muộn.

- **Thời vụ gieo trồng:** Thực hiện theo công văn số 1268/SNN-TT&BVTV ngày 16/6/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về chỉ đạo sản xuất vụ mùa, trồng mới chè năm 2023.

**2.2. Cây ngô thu, đông:** Diện tích 3.277 ha

**Cơ cấu giống:** Sử dụng các giống ngô lai: CP3Q, CP 511, CP512, CP111, CP311, B.9698 (Bioseed 9698), AG59, DK6919, LVN 10, LVN 885, MX6, HN88, NK6275. Riêng vụ thu, đông đảm bảo 100% sử dụng các giống ngô lai trong cơ cấu gieo trồng tại mỗi địa phương.

**2.3. Cây công nghiệp**

- **Cây chè:** Tổng diện tích ước thực hiện cả năm 9.811 ha (chè kinh doanh 7.501 ha), diện tích trồng mới năm 2023 ước đạt 395 ha, sản lượng chè búp tươi ước đạt 52.000 tấn.

- **Cây cao su:** Diện tích 12.980 ha.

#### 2.4. Cây ăn quả:

Tổng diện tích ước thực hiện cả năm 8.426 ha, diện tích trồng mới năm 2023 ước đạt 180 ha.

#### 2.5. Cây trồng khác: Rau, đậu đỗ,....

Rau màu các loại: diện tích 1.500 ha.

### II. Dự báo dịch hại chính cây trồng vụ mùa, thu đông 2023

Căn cứ vào dự báo diễn biến tình hình thời tiết, cơ cấu giống, thời vụ và mức độ phát sinh gây hại sâu bệnh cuối vụ đông xuân, tình hình sinh vật gây hại trà mùa sớm và quy luật phát sinh gây hại của các đối tượng dịch hại chính qua nhiều năm. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Lai Châu dự báo diễn biến phát sinh gây hại của sinh vật hại trên cây trồng như sau:

#### 1. Trên lúa mùa

Về thành phần dịch hại cơ bản gồm các đối tượng sâu bệnh hại chính như sau:

- Sâu hại gồm: Sâu cuốn lá nhỏ; rầy nâu, rầy lưng trắng, rầy nâu nhỏ (gọi chung là tập đoàn rầy); sâu đục thân 2 chấm; OBV; sâu năn, ruồi đục nõn, nhện gié, bọ xít, sâu cắn gié...

- Bệnh hại gồm: Bệnh đạo ôn; bệnh khô vằn, bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn, đen lép hạt, vàng lá sinh lý, lùn sọc đen...

Thời gian phát sinh của các đối tượng gây hại chủ yếu có xu hướng tăng....so với vụ mùa năm 2022. Cụ thể:

**1.1. Sâu cuốn lá nhỏ:** Gây hại trên tất cả các giống ở tất cả các huyện trong tỉnh. Cần chú ý giám sát 2 lúa chính:

- Lúa 5: Trưởng thành vũ hóa rộ từ đầu đến giữa tháng 7. Sâu non gây hại từ nửa đầu tháng 7 đến cuối tháng 7 hại lúa giai đoạn đẻ nhánh - đứng cái ở trà sớm và chính vụ tại các huyện trong tỉnh. Chú ý khu vực Tam Đường, Tân Uyên, Than Uyên, Thành Phố, Sìn Hồ, Phong Thổ, cục bộ mật độ có nơi >40 con/m<sup>2</sup>.

- Lúa 6: Trưởng thành có khả năng rộ từ nửa đầu đến giữa tháng 8, sâu non hại trên diện rộng trà chính vụ và trà mùa muộn lúa giai đoạn đẻ nhánh rộ

- đứng cái, làm đòng ở tất cả các huyện trong tỉnh. **Cao điểm gây hại sâu lúa 6 từ giữa đến cuối tháng 8.** Mật độ TB 25 - 30 con/m<sup>2</sup>, cao 40 - 50 con/m<sup>2</sup>, cục bộ >70 con/m<sup>2</sup>.

**1.2. Tập đoàn rầy:** Hai trên tất cả các giống tại các huyện, thành phố trong tỉnh. Cần chú ý 3 lúa chính:

- Lúa 5: Rầy cám hại từ cuối tháng 6 trên tất cả các giống, hại diện hẹp trên lúa mùa sớm giai đoạn đẻ nhánh - đẻ nhánh rộ. Chú ý các huyện Than Uyên, Tân Uyên, Tam Đường, Phong Thổ, Thành Phố. Mật độ TB 50 - 150 con/m<sup>2</sup>, cao 250 - 350 con/m<sup>2</sup>, cục bộ 750 con/m<sup>2</sup>.

- Lúa 6: Rầy cám hại từ đầu tháng 8 trên tất cả các giống giai đoạn đứng cái - trỗ tại các huyện trong tỉnh. Mật độ TB 100 - 300 con/m<sup>2</sup>, cao 500 - 1.500 con/m<sup>2</sup>, cục bộ 2.000 - 3.000 con/m<sup>2</sup>. **Đây là lúa rầy hại chính trong vụ, nếu không phòng trừ tốt có thể gây cháy chòm ổ vào cuối tháng 8.**

- Lúa 7: Rầy cám hại từ nửa đầu tháng 9 đến cuối tháng 9 trên tất cả các giống giai đoạn trỗ, phơi màu - chín sấp tại các huyện trong tỉnh. Mật độ nơi cao 2.000 - 3.000 con/m<sup>2</sup>, cục bộ >4.000 con/m<sup>2</sup>. Chú ý các huyện Than Uyên, Tam Đường, Phong Thổ,...có thể cháy rầy cục bộ theo chòm, ổ.

**1.3. Sâu đục thân 2 chấm:** Gây hại trên tất cả các giống, chú ý 2 lúa chính

- Lúa 4: Trưởng thành rộ từ cuối tháng 7. Sâu non gây hại từ nửa đầu tháng 8 trên tất cả các giống, giai đoạn lúa đẻ nhánh - làm đòng tại các huyện. Chú ý trà mùa sớm cục bộ tỷ lệ hại > 10% bông.

- Lúa 5: Trưởng thành rộ từ đầu đến giữa tháng 9. Sâu non hại từ giữa tháng 9 trên giai đoạn lúa làm đòng - trỗ, chín sữa. Chú ý trà muộn tại các huyện trong tỉnh. Tỷ lệ hại cao >15% bông.

**1.4. Ốc Bươu vàng:** Nguồn OBV từ vụ đông xuân chuyển sang vụ mùa Hại trên lúa gieo thẳng, lúa cấy giai đoạn mạ, đẻ nhánh. Chú ý các huyện Tam Đường, Phong Thổ, Than Uyên... những khu vực thường bị OBV gây hại cần có kế hoạch giám sát sớm để có biện pháp xử lý kịp thời. Mật độ trung bình 3-5 con/m<sup>2</sup>, cao 8-10 con/m<sup>2</sup>, cục bộ > 20 con/m<sup>2</sup>.

**1.5. Bệnh đạo ôn**

- **Bệnh đạo ôn lá:** Chú ý cao điểm gây hại từ cuối tháng 7 đến cuối tháng 8. Chú ý các giống nhiễm như Sóng Cù, Tẻ Râu,... những khu vực có tiền dịch các huyện Tam Đường, Tân Uyên, Than Uyên, Thành Phố, Sìn Hồ, Phong Thổ.

- **Bệnh đạo ôn cổ bông:** Cần giám sát chặt chẽ bệnh trước và sau khi lúa trổ. Phòng trừ sớm khi bệnh chớm xuất hiện, đặc biệt trên các giống nhiễm hoặc khu vực đã nhiễm đạo ôn lá cần phun phòng đạo ôn cổ bông 2 lần, trước khi lúa trổ và sau khi trổ hoàn toàn. Chú ý các huyện Tam Đường, Tân Uyên, Than Uyên, Phong Thổ, Thành Phố, Sìn Hồ trong điều kiện thời tiết mưa ẩm, nắng nóng, đêm và sáng có sương mù tháng 8, tháng 9 rất thuận lợi cho bệnh phát sinh gây hại mạnh trên thân và cổ bông.

**1.6. Bệnh bạc lá, ĐSVK:** Phát sinh gây hại từ giữa tháng 7. Chú ý các huyện Tam Đường, Than Uyên, Tân Uyên, Phong Thổ, Sìn Hồ, Thành Phố trên những chân ruộng bón phân không cân đối, bón thúc đơn thuần đậm trong điều kiện ẩm độ cao, mưa dông lớn, bệnh phát sinh gây hại mạnh. Cao điểm bệnh từ giữa tháng 8 - đầu tháng 9.

**1.7. Bệnh khô vằn:** Hại mạnh từ giữa tháng 8 đến giữa tháng 9. Chú ý giai đoạn lúa làm đòng - chín sữa tại các huyện Tam Đường, Than Uyên, Tân Uyên, Phong Thổ, Thành Phố trên những chân ruộng trũng, mật độ gieo cấy dày, bón phân không cân đối, bón đậm muộn bệnh thường gây hại mạnh.

**1.8. Chuột hại:** Cần chú ý những chân ruộng 1 vụ khu ruộng ven làng, ven đồi, khe suối chuột thường gây hại mạnh. Cao điểm giám sát, diệt chuột từ đầu tháng 8 đến cuối tháng 9 giai đoạn Trổ - chín tại tất cả các huyện.

\* **Ngoài ra cần chú ý một số đối tượng sâu bệnh khác như:**

- **Sâu năn:** Gây hại giai đoạn mạ - đẻ nhánh rộ. Chú ý các huyện Tam Đường, Than Uyên, Tân Uyên, Thành Phố, Mường Tè.

- **Bọ xít:** Chủ yếu là bọ xít dài hôi, bọ xít xanh gây hại trên tất cả các giống. Chú ý trà trổ sớm giữa tháng 8 và trà muộn từ cuối tháng 9 đầu tháng 10.

- **Nhện gié:** Gây hại từ đầu tháng 9 đến đầu tháng 10. Chú ý các huyện Than Uyên, Tân Uyên, Phong Thổ

- **Châu chấu tre:** Chú ý tại các huyện Mường Tè, Nậm Nhùn, Sìn Hồ, Phong Thổ cần có kế hoạch giám sát, đề xuất giải pháp phun trừ kịp thời.

- **Bệnh vàng lá sinh lý:** Gây hại cục bộ trên những chân ruộng chăm sóc kém, trên chân ruộng trũng, lầy, thụt lún, ruộng nghèo dinh dưỡng...

- **Bệnh lùn sọc đen:** Điều kiện thời tiết nóng ẩm mưa nhiều thuận lợi cho rầy lưng trắng phát sinh gây hại mạnh tạo điều kiện cho vi rút lùn sọc đen lây lan trên diện rộng.

## 2. Trên các cây trồng khác

### 2.1. Trên cây ngô

\* **Trên ngô vụ thu**

- Sâu keo mùa thu: Tiếp tục giám sát sâu keo mùa thu giai đoạn ngô 3 lá – xoáy nõn, trổ cờ. Chú ý giữa tháng 7 - 8.

- Sâu đục thân, bấp: Hại từ giai đoạn xoáy nõn. Chú ý huyện Tam Đường, Thành Phố, Than Uyên, Tân Uyên, Nậm Nhùn, Phong Thổ từ giữa tháng 6.

- Rệp: Chú ý giai đoạn trổ cờ, phun râu; Chuột hại giai đoạn bấp non - chín từ cuối tháng 9.

- Bệnh khô vằn: Chú ý giai đoạn trổ cờ - chín sữa khu vực Tam Đường, Thành Phố, Than Uyên, Tân Uyên. Tỷ lệ hại TB 5 - 10%, cao 20 - 30% cây.

### **\* Ngô vụ đông**

- Sâu xám: Gây hại ngô trong thời kỳ cây con (từ khi mọc đến khi ngô được 5 - 6 lá)

- Sâu keo mùa thu: Gây hại mạnh từ thời kỳ ngô 3 lá - 5 lá. Chú ý giữa tháng 8 - 9.

- Sâu đục thân, bấp: Gây hại mạnh từ thời kỳ ngô xoáy nõn - trổ cờ, phun râu. Chú ý giữa tháng 11.

- Rệp hại giai đoạn 8 - 9 lá cho tới khi ngô chín sấp, gây hại nặng ở nõn, bông cờ.

## **2.2. Trên cây chè**

- Rầy xanh: Chú ý khu vực Thành Phố, Tam Đường, Tân Uyên, Than Uyên từ giữa tháng 8 đến giữa tháng 9.

- Bọ xít muỗi: Chú ý những nương chè thâm canh cao, có cây che bóng thường bị gây hại nặng.

- Bệnh phòng lá: Trong điều kiện nóng ẩm, có mưa nhỏ kéo dài hoặc sương mù trời âm u thiếu ánh sáng bệnh phát sinh gây hại mạnh. Chú ý giám sát bệnh từ cuối thu.

- Bệnh chám xám, chám nâu: Chú ý trên những nương chè chăm sóc kém, nhiều cỏ trong điều kiện nhiệt độ cao, mưa ẩm bệnh thường gây hại mạnh.

Ngoài ra cần chú ý: Nhện đỏ, bọ cánh tơ, sâu cuốn lá, sâu róm, bệnh cao dán cành chè,...

## **2.3. Trên cây ăn quả**

### **2.3.1. Trên cây ăn quả có múi**

- Nhện đỏ: Chú ý giám sát cao điểm tháng 9, giữa tháng 10, phun phòng trừ kịp thời.

- Bệnh loét, sẹo: Bệnh thường gây hại những khu vực có sâu vẽ bùa gây hại tạo vết thương cơ giới. Chú ý các đợt lộc bệnh thường hại mạnh.

- Bệnh vàng lá, thối rễ: Chú ý vùng cam huyện Tam Đường, bệnh phát sinh gây hại mạnh trong các tháng đầu mùa mưa ẩm độ cao, chăm sóc kém.

- Ngoài ra cần chú ý sâu xanh, sâu vẽ bùa, châu chấu, bệnh muội đen,...

### **2.3.2. Trên cây chanh leo**

Chú ý các đối tượng sâu hại như: Rệp, bọ trĩ, bọ phấn trắng, bọ xít... Các đối tượng bệnh hại: Bệnh đốm dầu, bệnh đốm nâu, bệnh lở cổ rễ và một số bệnh hại do vi rút.

## **2.4. Trên cây trồng vụ thu đông**

### **2.4.1. Cây rau**

- Sâu tơ, sâu xanh gây hại trên rau bắp cải, su hào,... vụ thu đông giai đoạn phát triển thân lá từ đầu tháng 9. Chú ý rau bắp cải giai đoạn trái lá bìa - cuốn bắp tại huyện Tam Đường, Thành Phố, Than Uyên.

- Sâu khoang: Hại trên tất cả các loài rau. Hại mạnh tháng 9 - tháng 10.

- Rệp: Gây hại từ đầu vụ làm cây héo vàng, ngọn rụt. Chú ý tháng 8 - 9

- Bệnh héo xanh, thối nhũn cây con do nấm và vi khuẩn trên cây bắp cải, su hào: Cần áp dụng tổng hợp các biện pháp để phòng bệnh.

- Bệnh mốc sương: Gây hại trên cây cà chua, khoai tây thời kỳ cây con. Chú ý từ cuối tháng 9 đến cuối tháng 10 bệnh gây hại mạnh.

### **2.4.2. Cây khác**

- **Cây đậu tương:** Chú ý dòi đục thân từ giữa tháng 8 - đầu tháng 9, sâu đục quả, rệp tháng 9, bệnh gỉ sắt từ cuối tháng 9, tháng 10. trong điều kiện nhiệt độ 18 - 22<sup>0</sup>C và ẩm độ không khí cao bệnh phát sinh gây hại mạnh.

- **Cây lạc:** Chú ý kiến vàng, môi, sâu xám, bệnh héo xanh, bệnh lở cổ rễ từ cuối tháng 8 đến đầu tháng 9.

- **Cây dong riềng:** Chú ý bệnh thối thân, thối bẹ lá, bệnh đốm vòng từ cuối tháng 6; bệnh thối bẹ, thối củ từ đầu tháng 8 giai đoạn phát triển củ.

## **III. Đề xuất, kiến nghị**

Để hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại do dịch hại gây ra, đảm bảo năng suất, sản lượng cây trồng đạt chỉ tiêu kế hoạch, Chi cục Trồng trọt & Bảo vệ thực vật tỉnh Lai Châu đề nghị UBND các huyện, thành phố căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương chủ động xây dựng phương án ứng phó với sinh vật gây hại cây trồng trong điều kiện biến đổi khí hậu, cụ thể:

- Đẩy mạnh công tác chăm sóc lúa theo chương trình IPM, chương trình 3 giảm, 3 tăng, ứng dụng hệ thống thâm canh lúa cải tiến (SRI), điều tiết nước thích hợp giúp cây khỏe hạn chế tác hại của sâu bệnh.

- Thường xuyên bám sát đồng ruộng, làm tốt công tác điều tra dự tính, dự báo, đặc biệt tăng cường điều tra bổ sung vào những thời kỳ xung yếu của cây trồng để phát hiện kịp thời các đối tượng dịch hại, chủ động đề xuất các biện pháp phòng trừ dịch hại sớm, kịp thời hiệu quả.

- Chủ động tổ chức diệt chuột ngay từ đầu vụ và trong suốt cả vụ, phát động phong trào diệt chuột trong cộng đồng. Chăm sóc, đầu tư phân bón đúng quy trình kỹ thuật, bón phân cân đối để tăng khả năng chống chịu sâu bệnh của cây trồng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn nông dân kỹ thuật phòng trừ dịch hại, sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc 4 đúng.

Thông tin kịp thời diễn biến phát sinh gây hại của dịch hại về chi cục Trồng trọt và BVTV để có biện pháp xử lý kịp thời./.

**Nơi nhận:**

- Sở Nông nghiệp & PTNT;
- Trung tâm BVTV phía bắc;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, TT&BVTV.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Đức Duyên**